



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08745/2025/PKQ/25.4328

VILAS 1315

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG
Địa chỉ	Khu công nghiệp Hòa Cẩm, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.01: Nước thải đầu ra sau xử lý tại bể chứa nước thải sau xử lý của HTXL nước thải sản xuất khu A. Tọa độ: X=16.005452, Y=108.182755
Ngày quan trắc	18/10/2025
Ngày phân tích	18/10/2025 đến 28/10/2025
Ngày trả kết quả	28/10/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Cột B
				NT.01	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	6,90	5,5 ÷ 9
2	TSS ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	<15	100
3	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	20	150
4	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL=1)	10
5	Clorua (Cl ⁻) ^(*)	mg/L	TCVN 6194: 1996	35	1.000
6	Sắt (Fe) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023.	3,9	5
7	Crom (VI)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL=0,005)	0,1
8	Kẽm (Zn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,82	3
9	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,0015	0,5
10	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	2,6	10
11	Crom tổng (Cr)	mg/L	SMEWW 3113B:2023.	KPH (MDL=0,012)	-

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: **VIMCERTS 279**

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: **VILAS 1315**

Số: **08745/2025/PKQ/25.4328**

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- " < ": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

Dương Thu Hiền

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Lê Thị Khánh

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN

Phan Văn Cường



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08746/2025/PKQ/25.4328

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG
Địa chỉ	Khu công nghiệp Hòa Cẩm, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.02: Nước thải đầu ra sau xử lý tại hố bom (hố ga thu gom) nước thải sinh hoạt khu A. Toạ độ: X=16.005419, Y=108.183610
Ngày quan trắc	18/10/2025
Ngày phân tích	18/10/2025 đến 28/10/2025
Ngày trả kết quả	28/10/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Cột B
				NT.02	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	6,90	5,5 ÷ 9
2	TSS ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	KPH (MDL=5)	100
3	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	12	150
4	BOD ₅ (20°C) ^(*)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	4	50
5	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL=1)	10
6	Tổng Photpho (tính theo P) ^(*)	mg/L	TCVN 6202: 2008	<0,09	6
7	Tổng Nito ^(*)	mg/L	TCVN 6638: 2000	KPH (MDL=3)	40

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- " < ": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định; (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 10 năm 2025

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Dương Thu Hiền

Lê Thị Khánh



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy.

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08747/2025/PKQ/25.4328

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG
Địa chỉ	Khu công nghiệp Hòa Cầm, Phường Cầm Lệ, Thành phố Đà Nẵng
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.03: Nước thải đầu ra sau xử lý tại bể xử lý nước thải sinh hoạt 3 ngăn khu B Toạ độ: X=16.004454, Y=108.184149
Ngày quan trắc	18/10/2025
Ngày phân tích	18/10/2025 đến 28/10/2025
Ngày trả kết quả	28/10/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Cột B
				NT.03	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	6,30	5,5 ÷ 9
2	TSS ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	KPH (MDL=5)	100
3	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	10	150
4	BOD ₅ (20°C) ^(*)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	3	50
5	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL=1)	10
6	Tổng Photpho (tính theo P) ^(*)	mg/L	TCVN 6202: 2008	0,09	6
7	Tổng Nito ^(*)	mg/L	TCVN 6638: 2000	KPH (MDL=3)	40

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

Dương Thu Hiền

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Lê Thị Khánh

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN

Phạm Văn Cường

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy.

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 08725/2025/PKQ.25.4424

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG
Địa chỉ	Khu công nghiệp Hòa Cẩm, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng
Loại mẫu	Nước thải
Thông tin mẫu gửi	NT.01: Nước thải đầu ra sau xử lý tại bể tách mỡ nhà ăn ca khu B
Ngày nhận mẫu	18/10/2025- Mẫu do khách hàng gửi đến
Ngày phân tích	20/10/2025 đến 27/10/2025
Ngày trả kết quả	27/10/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B
				NT.01	
1	pH ^(*)	-	SMEWW 4500H ⁺ :2023	7,09	5 ÷ 9
2	TSS ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	KPH (MDL=5)	100
3	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	12	-
4	BOD ₅ (20°C) ^(*)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	4	50
5	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL=1)	10
6	Tổng Photpho (tính theo P) ^(*)	mg/L	TCVN 6202: 2008	0,11	-
7	Tổng Nito ^(*)	mg/L	TCVN 6638: 2000	KPH (MDL=3)	-
8	Dầu, mỡ Động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	<3,6	20

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;
- Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- " < " : Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định; - (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 10 năm 2025

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Lê Thị Khánh

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN

Phan Văn Cường

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại bởi quá quá phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01